

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ: .....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ;  Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Kỹ thuật cơ khí**; Chuyên ngành: **Cơ khí xây dựng**

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **DƯƠNG TRƯỜNG GIANG**

2. Ngày tháng năm sinh: 26/10/1977; Nam  ; Nữ  ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): số nhà 19, ngõ 164, đường Ý La, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

Bộ môn Máy xây dựng, khoa Cơ khí, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, số 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng:.....;Điện thoại di động: 0988313025; E-mail: [giangdt@huce.edu.vn](mailto:giangdt@huce.edu.vn)

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 8/2000 đến 2/2001: Cán bộ kỹ thuật, Công ty Thạch Bàn

- Từ 3/2001 đến 9/2002: Cán bộ kỹ thuật, Công ty kinh doanh Vật tư và Xây dựng Hà Nội

- Từ 10/2002 đến 08/2003: Giảng viên, bộ môn Máy xây dựng, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội.

- Từ 9/2003 đến 09/2006: Giảng viên, bộ môn Máy xây dựng, Trường Đại học Xây dựng, học viên cao học tại trường Đại học xây dựng Hà Nội.

- Từ 10/2006 đến 10/2007: Giảng viên, bộ môn Máy xây dựng, Trường Đại học Xây dựng.

- Từ 11/2007 đến 10/2011: Giảng viên, bộ môn Máy xây dựng, Trường Đại học Xây dựng, nghiên cứu sinh tại trường Đại học xây dựng.

- Từ 11/2011 đến 04/2015: Giảng viên, bộ môn Máy xây dựng, Trường Đại học Xây dựng.

- Từ 05/2015 đến 2/2020: Giảng viên, phó trưởng bộ môn Máy xây dựng, Trường Đại học Xây dựng.

- Từ 04/2020 đến 11/2020: Giảng viên, trưởng bộ môn Máy xây dựng, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội.

- Từ 12/2020 đến nay: Giảng viên chính, trưởng bộ môn Máy xây dựng, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội.

Chức vụ hiện nay: Trưởng bộ môn Máy xây dựng (kiêm nhiệm Viện trưởng viện KHCN Cơ điện Xây dựng).

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn Máy xây dựng

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Máy xây dựng, khoa Cơ khí, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: số 55 đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024.3869397

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): **Không**

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): **Không**

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): **Không**

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 21 tháng 06 năm 2000; số văn bằng: B190648; ngành: Cơ điện xây dựng, chuyên ngành: Cơ khí xây dựng – Máy xây dựng (danh hiệu kỹ sư xây dựng); Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 15 tháng 10 năm 2006; số văn bằng: 0580 (N<sup>0</sup> A 024320); ngành: Kỹ thuật cơ khí; chuyên ngành: Kỹ thuật máy và thiết bị xây dựng, nâng chuyên; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Xây dựng, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 27 tháng 06 năm 2012; số văn bằng: 001207 (số vào sổ cấp bằng 006); ngành: Kỹ thuật cơ khí; chuyên ngành: Máy và thiết bị xây dựng; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Xây dựng, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng... năm .....ngành: ....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS cơ sở:

**Trường Đại học Xây dựng Hà Nội.**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS ngành, liên ngành:

**Cơ khí – Động lực.**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1 là nghiên cứu phương pháp tính toán thiết kế tối ưu ứng dụng cho máy và thiết bị xây dựng:

Trong hướng nghiên cứu này tôi khảo sát các mô hình như kết cấu thép, cụm kết cấu cơ khí, hệ thống truyền động nhằm tìm ra các thông số hợp lý qua đánh giá sự ảnh hưởng của nó tới mục tiêu. Theo hướng này đã có **13** bài báo và báo cáo khoa học là các số (3, 4, 8, 11, 15, 18, 19, 20, 21, 23, 24, 25, 26), trong đó có **07** bài báo quốc tế uy tín (ISI/Scopus) sau tiến sỹ là các số (15, 18, 20, 21, 23, 24, 25); một phần trong **01** đề tài cấp bộ mã số B2019-XDA-02; hướng dẫn **01** học viên cao học đã cấp bằng.

- Hướng nghiên cứu 2 là nghiên cứu khai thác, tính toán, phát triển các kết cấu cơ khí:

Trong hướng nghiên cứu này tôi nghiên cứu các thiết bị, tìm giải pháp cho các kết cấu cơ khí, nghiên cứu các cơ sở tính toán để đáp ứng các vấn đề thực tế phát sinh. Theo hướng này đã có **14** bài báo và báo cáo khoa học là các số (1, 2, 5, 6, 7, 9, 10, 12, 13, 14, 16, 17, 22, 27), trong đó có **02** bài báo quốc tế uy tín (ISI/Scopus) sau tiến sỹ là các số (17, 22); **02** sách tham khảo, **01** đăng ký sáng chế độc quyền đã công bố tháng 1/2023; **02** đề tài cấp cơ sở mã số MS: 51-2017/KHXD và MS:74-2018/KHXD và một phần trong **01** đề tài cấp bộ mã số B2019-XDA-02; hướng dẫn **03** học viên cao học đã cấp bằng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn chính: **04** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành: chủ trì **03** đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên, gồm **02** đề tài cấp cơ sở MS: 51-2017/KHXD và MS:74-2018/KHXD; **01** đề tài cấp Bộ mã số: MS: B2019-XDA-02.

Trong đó ứng viên đề xuất **02** đề tài cấp cơ sở có mã số MS: 51-2017/KHXD và MS:74-2018/KHXD dùng cho điều kiện cứng theo tiêu chuẩn chức danh PGS. Ngoài ra còn là thành viên chính, thư ký của một số đề tài cấp Bộ, cấp thành phố Hà Nội đã nghiệm thu, hiện nay đang chủ trì **01** đề tài cấp trường trọng điểm;

- Đã công bố: **27** bài báo và báo cáo khoa học (với **22/27** bài báo, báo cáo khoa học là tác giả chính), trong đó là tác giả chính **08** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (ISI/Scopus, Scimago: Q<sub>2</sub>, Q<sub>3</sub>) sau khi nhận bằng tiến sỹ;

- Đã được chấp nhận đơn và công bố SHCN: **01** độc quyền sáng chế, vai trò tác giả chính;

- Số lượng sách đã xuất bản: **02**, trong đó **02** thuộc nhà xuất bản có uy tín (**01** sách là chủ biên, **01** sách là đồng tác giả);

- Nhiệm vụ phục vụ cộng đồng và hội nhập quốc tế: tham gia và là trưởng tiểu ban tiêu chuẩn TCVN/TC178 (theo QĐ 1539/QĐ-TĐC của tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng), tham gia phản biện các đề tài khoa học và các bài báo khoa học cho các tạp chí khoa học trong và ngoài nước .

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen Bộ trưởng năm học 2022 – 2023, quyết định số 8792 ngày 10/11/2023 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo. Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm học 2012- 2013, 2013-2014, 2020- 2021 theo các quyết định số 803/QĐ-DHXD/14-8 ngày 20/8/2013, quyết định số 1068/QĐ-ĐHXD/11-9 ngày 15/9/2014, quyết định số 903/QĐ- ĐHXDHN ngày 30/9/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng.

- Bằng khen thành tích xuất sắc trong học tập và nghiên cứu, quyết định số 196-08/QĐ - KT ngày 19/10/2006 của Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng.

- Giải ba sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam 2014 (VIFOTEC) “Máy đúc bó vỉa bê tông tự hành”. Quyết định số 854/QĐ-LHHVN liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam, vai trò là cộng sự.

- Giấy khen hướng dẫn sinh viên NCKH đạt giải (nhất, nhì, ba) các năm học 2013 – 2014, 2016 – 2017, 2017 – 2018, 2020 – 2021.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định: khiển trách do vi phạm chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình tại chi bộ khoa Cơ khí, quyết định số 01- QĐ/CB ngày 16/10/2017, hết hiệu lực kỷ luật ngày 16/10/2018.

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: **Đạt chuẩn Phó Giáo sư**

Có đủ các tiêu chuẩn theo quy định và hoàn thành tốt các nhiệm vụ của nhà giáo, được thể hiện cụ thể như sau:

- Có phẩm chất đạo đức tốt, tư tưởng đúng đắn, có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ.

- Được đào tạo chính quy về mặt chuyên môn ở các bậc đại học, thạc sĩ và tiến sĩ; được đào tạo và có đủ các chứng chỉ sư phạm trong đào tạo bậc đại học.

- Luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ giảng dạy trình độ đại học và sau đại học; hướng dẫn và đánh giá đồ án tốt nghiệp, hướng dẫn học viên nghiên cứu khoa học và luận văn thạc sĩ, chủ động biên soạn sách phục vụ đào tạo.

- Tích cực tham gia nhận xét, phản biện và đánh giá các bài báo khoa học của các tạp chí uy tín ngoài nước và trong nước, đảm bảo tính liêm chính trong khoa học.

- Không ngừng học tập ngoại ngữ, sử dụng hiệu quả trong nghiên cứu và đào tạo, hội nhập quốc tế.

- Tôn trọng nhân cách, công bằng và bảo vệ quyền lợi của người học.

- Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp dạy.

- Luôn giáo dục, giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục; Thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình đào tạo của cơ sở đào tạo.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm liên tục thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **20 năm 8 tháng** (*giấy xác nhận số 264/XN-ĐHXDHN ngày 14/6/2024*).

- Cụ thể 07 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ như sau:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ GD trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ GD trực tiếp trên lớp/số giờ GD quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2017-2018	0	0	0	04	456.44	0	456.44/590.72/229.5
2	2018-2019	0	0	01 (40 tiết)	07	554.24	0	554.24/755.74/229.5
3	2019-2020	0	0	0	09	317.7	15	332.7/497.45/224.6
4	2020-2021	0	0	0	05	386.75	0	386.75/583.01/216
03 năm học cuối								
5	2021-2022	0	0	0	05	378.1	0	378.1/539.8/216
6	2022 -2023	0	0	0	05	536.4	15	551.5/870.05/216
7	2023 -2024	0	0	0	15	589.95	0	589.95/859.66/216

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH  ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH  ; tại nước: ..... năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:.....số bằng:.....;năm: .....cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác;  Diễn giải: tiếng Anh thành thạo phục vụ công tác chuyên môn, phục vụ đào tạo, viết các bài báo bằng tiếng Anh, phản biện bài báo bằng tiếng Anh cho các tạp chí ngoài nước.

#### 3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ C

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng (giấy xác nhận số 261/XN-ĐHXDHN ngày 14/6/2024 của trường ĐHXDHN)

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Hà Thâm Phán		HVCH	X		17/5/2013 tới 18/11/2013, quyết định phân công HD 475/QĐ-SĐH, ngày 15/5/2013	Trường Đại học Xây dựng	Ngày 3/12/2013 số bằng A072004 (2924)
2	Nguyễn Huy Quyết		HVCH	X		25/6/2014 tới 7/1/2015, quyết định phân công HD 691/QĐ-SĐH, ngày 25/6/2014	Trường Đại học Xây dựng	Ngày 17/6/2015 số bằng A116432 (3974)
3	Trần Ngọc Sơn		HVCH	X		16/9/2015 tới 19/2/2016, quyết định phân công HD 1260/QĐ-SĐH, ngày 15/9/2015	Trường Đại học Xây dựng	Ngày 29/2/2016 số bằng A136272 (4520)
4	Nguyễn Văn Hùng		HVCH	X		20/8/2018 tới 22/2/2019, quyết định phân công HD 1020/QĐ-SĐH, ngày 20/8/2018	Trường Đại học Xây dựng	Ngày 5/3/2019 số bằng A213765 (6348)

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Hướng dẫn thuyết minh, tính toán đồ án môn học máy và thiết bị nâng	<b>Tham khảo</b>	Nhà xuất bản Xây dựng, 2019 QĐXB 203-2019/QĐ-XBXD ngày 23/9/2019, <a href="#">ISBN: 978-604-82-2754-8</a>	<b>01</b>	<b>Chủ biên</b>	Toàn bộ sách 152 trang A4	Sách tham khảo theo Hợp đồng số 7/2019/ĐTXD ngày 5/8/2019 Giấy xác nhận sách phục vụ đào tạo tại Trường ĐH Xây dựng Hà Nội, số 27 /XN-ĐHXDHN, ngày 14/6/2024

2	Thiết bị thủy lực dùng trong Máy xây dựng và máy công nghiệp. Thông số kỹ thuật và bản vẽ	<b>Tham khảo</b>	Nhà xuất bản Xây dựng, 2023, QĐXB 54-2023/QĐ-XBXD ngày 25/05/2023, ISBN 978-604-82-7327-9	04	<b>Đồng TG</b>	Tham gia quá trình biên soạn toàn bộ sách, 282 trang A3	Sách tham khảo theo Hợp đồng số 09/2023/ĐTXD ngày 6/2/2023 Giấy xác nhận sách phục vụ đào tạo tại Trường ĐH Xây dựng Hà Nội, số 26 /XN-ĐHXDHN, ngày 14/6/2024
---	---	------------------	---	----	----------------	---	--

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [ ],.....

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu lựa chọn khả thi các cơ cấu thủy lực cho thiết bị tách phá đá, bê tông	CN	MS:51-2017/KHXD Cấp cơ sở Đại học Xây dựng, quyết định giao đề tài số 208/QĐ-KHXD ngày 3/3/2017	1/2017– 12/2017	Quyết định công nhận kết quả nghiên cứu số 1530/QĐ- ĐHXD ngày 26/12/2017 Xếp loại KQ: Tốt
2	Nghiên cứu phương án kỹ thuật xe treo dùng kiểm tra, bảo dưỡng dầm cầu dây văng	CN	MS:74-2018/KHXD Cấp cơ sở Đại học Xây dựng, quyết định giao đề tài số 1485/QĐ-KHXD ngày 21/12/2017	1/2018- 12/2018	Quyết định công nhận kết quả nghiên cứu số 1656/QĐ- ĐHXD ngày 28/12/2018 Xếp loại KQ: Tốt
3	Nghiên cứu giải pháp thiết bị cứu hộ và thoát hiểm mặt ngoài cho các tòa nhà cao tầng	CN	MS: B2019-XDA-02 Cấp bộ Giáo dục và Đào tạo, quyết định đặt hàng, giao đề tài khoa học số 5652/QĐ-BGDDT ngày 28/12/2018	2019 - 2021	Biên bản nghiệm thu cấp cơ sở ngày 30/6/2021, biên bản nghiệm thu cấp bộ ngày 12/11/2021 Xếp loại KQ: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>I</b>	<b>TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TS</b>							
<b>II</b>	<b>Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học</b>							
1	Nghiên cứu thực nghiệm để kiểm chứng kết quả tính toán kết cấu thép cần trục tháp theo phần mềm CraneVn.	<b>03</b>	<b>Tác giả chính</b>	Tạp chí khoa học công nghệ Xây dựng, ISSN 1859-2996			Số 6-12/2009, trang 32-40	12/2009
2	Xây dựng phần mềm để thiết kế kết cấu thép của cần trục tháp theo tiêu chuẩn Việt Nam	<b>03</b>	Đồng tác giả	Tạp chí khoa học Kỹ thuật – Học viện kỹ thuật Quân sự, ISSN 1859-0209			Số 131-12/2009, trang 51-62	12/2009
3	Xác định tiết diện hợp lý cho kết cấu thép cần trục tháp	<b>03</b>	<b>Tác giả chính</b>	Tạp chí khoa học công nghệ Xây dựng, ISSN 1859-2996			Số 8-11/2010, trang 57-65	11/2010
4	Thuật toán tối ưu trọng lượng kết cấu thép cần trục tháp	<b>03</b>	Đồng tác giả	Tạp chí khoa học và Kỹ thuật, Học viện kỹ thuật quân sự, ISSN 1859-0209			Số 138-12/2010, trang 107 - 116	12/2010
<b>12</b>	<b>Bài báo khoa học đăng trên kỷ yếu hội nghị</b>							
5	Phần mềm chuyên dụng tính toán kết cấu thép cần trục tháp	<b>03</b>	Đồng tác giả	Tuyển tập Hội nghị khoa học toàn quốc về Cơ kỹ thuật và tự động hóa- Nhà xuất bản Đại học Bách khoa Hà Nội, Giấy phép xuất bản số 547-2006/CXB/05-68/BKHN ngày 14/7/2006			Trang 85-98	10/2006
6	Nghiên cứu xây dựng bài thí nghiệm xác định	<b>02</b>	Đồng tác giả	Tuyển tập Hội nghị khoa học và công nghệ trường Đại học			Trang 44-49	10/2006



	khả năng kéo của Puly ma sát			xây dựng lần 15. Giấy phép xuất bản số 279/GP-CXB ngày 19/10/2006				
7	Tính toán kết cấu thép cần trục tháp xây dựng theo TCVN4244-2005	03	Tác giả chính	Tuyển tập công trình khoa học hội nghị Cơ học toàn quốc. Nhà xuất bản khoa học tự nhiên và công nghệ, số đăng ký KHXB 139 – 2009/CXB/007-01/KHTNCN			Trang 40-48	4/2009
<b>II SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TS</b>								
8	Nghiên cứu tính toán các thông số hình học hợp lý kết cấu thép cầu trục dạng hộp có xét đến ảnh hưởng điều kiện ổn định cục bộ	02	Tác giả chính	Tạp chí khoa học Công nghệ xây dựng, Journal of Science and Technology in Civil Engineering ISSN 1859-2996			Số 21-2/2014, trang 36-43	2/2014
<a href="https://stce.huce.edu.vn/index.php/vn/article/view/581">https://stce.huce.edu.vn/index.php/vn/article/view/581</a>								
9	Nghiên cứu các thông số để đánh giá lựa chọn giải pháp lưu giữ xe ô tô nhiều tầng	01	Tác giả chính	Tạp chí khoa học Công nghệ Xây dựng, Journal of Science and Technology in Civil Engineering, ISSN 1859-2996			Số 27-2/2016, trang 8-16	2/2016
<a href="https://stce.huce.edu.vn/index.php/vn/article/view/342">https://stce.huce.edu.vn/index.php/vn/article/view/342</a>								
10	Nghiên cứu cơ sở tính toán cần trục tháp khi xét đến biến dạng thân tháp	01	Tác giả chính	Tạp chí khoa học Công nghệ Xây dựng, Journal of Science and Technology in Civil Engineering, ISSN 1859-2996			Số 4 - 7/2017, trang 139-144	7/2017
<a href="https://stce.huce.edu.vn/index.php/vn/article/view/652/50">https://stce.huce.edu.vn/index.php/vn/article/view/652/50</a>								
11	Xác định các kích thước dầm chính cầu trục và công thức tính vị trí và tần số dao động riêng	01	Tác giả chính	Tạp chí Cơ khí Việt Nam, ISSN 0866 – 7056			Số đặc biệt tháng 10 năm 2018, trang 316-321	10/2018
12	Nghiên cứu phương pháp tính toán cần trục ống lồng trên cần trục	01	Tác giả chính	Khoa học kỹ thuật thủy lợi và môi trường, Journal of Water Resources			Số đặc biệt tháng 10/2019	10/2019

				and Environmental Engineering, ISSN 1859-3941			, trang 213-218	
<a href="https://vjol.info.vn/index.php/DHTL/article/view/45517/36861">https://vjol.info.vn/index.php/DHTL/article/view/45517/36861</a>								
13	Lựa chọn phương pháp điều khiển sức cản thủy lực trong hệ thống thủy lực trên cơ cấu lắp dựng cần trục tháp	01	Tác giả chính	Tạp chí khoa học Công nghệ Xây dựng, Journal of Science and Technology in Civil Engineering, p - ISSN 2615-9058 e- ISSN 2734-9489			Tập 12, số 3V, 7-2020 Trang 140-148	7/2020
<a href="https://doi.org/10.31814/stce.nuce2020-14(3V)-13">https://doi.org/10.31814/stce.nuce2020-14(3V)-13</a>								
14	Nghiên cứu thiết kế bộ tời cứu hộ cá nhân	03	Tác giả chính	Tạp chí khoa học Công nghệ Xây Dựng, Journal of Science and Technology in Civil Engineering, p - ISSN 2615-9058 e- ISSN 2734-9489		Tài xuông 54 (30/5/24)	Tập 15, số 1V, trang 123-133	3/2021
<a href="https://doi.org/10.31814/stce.nuce2021-15(1V)-11">https://doi.org/10.31814/stce.nuce2021-15(1V)-11</a>								
15	Optimizing the weight of the two-level gear train in the personal rescue winch	03	Tác giả chính	Archive of Mechanical Engineering, ISSN 0004-0738, e-ISSN 2300-1895	WoS, SCOPUS IF <sub>2022</sub> = 0.7 Scimago: Q3 (2021) H-index:18 CiteScore: 1.7 (2023)		Vol 58, No. 3 pp 271-286	8/2021
<a href="https://doi.org/10.24425/ame.2021.138393">https://doi.org/10.24425/ame.2021.138393</a>								
16	Nghiên cứu tính toán thiết kế và điều chỉnh hệ truyền động máy đào rãnh dạng xích	03	Tác giả chính	Tạp chí khoa học Công nghệ Xây dựng, Journal of Science and Technology in Civil Engineering, p – ISSN 2615-9058 e- ISSN 2734-9489		2, Tài xuông 90 (12/6/24)	Tập 16 số 3V, trang: 150–161	8/2022
<a href="https://doi.org/10.31814/stce.huace(nuce)2022-16(3V)-12">https://doi.org/10.31814/stce.huace(nuce)2022-16(3V)-12</a>								
17	Vibration investigation of rescue basket in high-rise building rescue process used a personal winch.	03	Đồng tác giả	International Review of Mechanical Engineering, ISSN: 1970-8734 e-ISSN: 2532-5655	SCOPUS Scimago: Q3 (2023) H-index:27 CiteScore: 1.9 (2023)		Vol 17, No. 3, pp 95-106	3/2023
<a href="https://doi.org/10.15866/ireme.v17i3.23417">https://doi.org/10.15866/ireme.v17i3.23417</a>								

18	Study to determine the effect of blade distance and chain speed on the productivity of trench excavators using Taguchi method	01	Tác giả chính	Advances in Science and Technology Research Journal, ISSN: 2299-8624	WoS, SCOPUS IF <sub>2022</sub> = 1,1 Scimago: Q3 (2023) H-index:22 CiteScore: 1.6 (2023)	1 Tài xuống 95 (12/6/24)	Vol 17, No. 4, pp139–149	8/2023
<a href="https://doi.org/10.12913/22998624/169427">https://doi.org/10.12913/22998624/169427</a>								
19	Xác định các thông số hợp lý của băng tải theo tiêu chuẩn ISO 5048:1989	01	Tác giả chính	Tạp chí khoa học Công nghệ Xây dựng, Journal of Science and Technology in Civil Engineering, p - ISSN 2615-9058 e- ISSN 2734-9489		Tài xuống 90 (12/6/24)	Tập 17, số 3V, trang: 87–99	8/2023
<a href="https://doi.org/10.31814/stce.huce2023-17(3V)-07">https://doi.org/10.31814/stce.huce2023-17(3V)-07</a>								
20	Determining parameters to optimize the pulling force for the Luffing Jib Tower Cranes by Taguchi method	01	Tác giả chính	Archive of Mechanical Engineering, ISSN 0004-0738, e-ISSN 2300-1895	WoS, SCOPUS IF <sub>2022</sub> = 0.7, Scimago: Q3 (2023) H-index:18 CiteScore: 1.7 (2023)		Vol. 70, No. 3, pp. 387–407	9/2023
<a href="https://doi.org/10.24425/ame.2023.146845">https://doi.org/10.24425/ame.2023.146845</a>								
21	Application of the Taguchi method to determine optimized parameters for designing brake of hand winch	01	Tác giả chính	EUREKA: Physics and Engineering, ISSN 2461-4262 ISSN 2461-4254	SCOPUS Scimago: Q3 (2023) H-index:12 CiteScore: 1.9 (2023)	Tài xuống 166 (12/6/24)	No.6 (2023) pp 137-148	11/2023
<a href="https://doi.org/10.21303/2461-4262.2023.002956">https://doi.org/10.21303/2461-4262.2023.002956</a>								
22	A Method for determining the balance coefficient and elevator brake torque in a Tower Parking Car system.	01	Tác giả chính	Engineering, Technology and Applied Science Research e-ISSN 1792-8036 p-ISSN 2241-4487	WoS, SCOPUS IF <sub>2022</sub> = 1.5 Scimago: Q2 (2023) H-index:19 CiteScore: 3.0 (2023)	2, Tài xuống 302 (12/6/24)	Vol. 13, No. 6, pp, 12295-12300	11/2023
<a href="https://doi.org/10.48084/etasr.6439">https://doi.org/10.48084/etasr.6439</a>								

23	Improves the brake working of the winch to control the stop brake process	02	Tác giả chính	Advances in Science and Technology Research Journal, ISSN: 2299-8624	WoS , SCOPUS IF <sub>2022</sub> = 1.1 Scimago: Q3 (2023) H-index:22 CiteScore: 1.6 (2023)	Tài xuống 81 (12/6/24)	Vol. 18, No. 1, pp. 255-267	1/2024
<a href="https://doi.org/10.12913/22998624/177662">https://doi.org/10.12913/22998624/177662</a>								
24	Numerical test to determine the influence of factors on the weight of the multi-layer rope reel of the winch	01	Tác giả chính	International Journal of Mechanical Engineering and Robotics Research, ISSN 2278-0149	WoS, SCOPUS Scimago: Q3 (2023) H-index:19 CiteScore: 2.8 (2023)		Vol. 13, No. 1, pp. 44-51	1/2024
<a href="https://doi.org/10.18178/ijmerr.13.1.44-51">https://doi.org/10.18178/ijmerr.13.1.44-51</a>								
25	Reasonable design method of box crane girder by Taguchi method	01	Tác giả chính	Journal of Applied Engineering Science, ISSN: 1451-4117 E-ISSN: 1821-3197	SCOPUS Scimago: Q3 (2023) H-index:19 CiteScore: 2.0 (2023)		Vol. 22, No. 1, pp. 1-13	3/2024
<a href="https://doi.org/10.5937/jaes0-45536">https://doi.org/10.5937/jaes0-45536</a>								
26	Utilizing numerical simulation to determine the reasonable parameters for the design of hydraulic rock-splitting head	02	Tác giả chính	Tạp chí khoa học Công nghệ xây dựng, Journal of Science and Technology in Civil Engineering, ISSN 1859-2996 e- ISSN 2734-9268	ASEAN Citation Index (ACI)	Tài xuống 158 (12/6/24)	Vol.18 No.1, pp.130-142	3/2024
<a href="https://doi.org/10.31814/stce.huce2024-18(1)-10">https://doi.org/10.31814/stce.huce2024-18(1)-10</a>								
27	Phương pháp lựa chọn các thông số hình học của cam xoay trong cơ cấu an toàn phòng rơi mắc với cáp nâng trong thang nâng	02	Tác giả chính	Tạp chí Cơ khí Việt Nam ISSN 2615 - 9910, ISSN 2815 - 5505			Số 315 tháng 5/2024, trang: 15-21	5/2024
<a href="https://tapchicokhi.com.vn/storage/post/8/THANG%205.pdf">https://tapchicokhi.com.vn/storage/post/8/THANG%205.pdf</a>								

- Trong đó: **08** bài báo gồm các số (**15, 18, 20, 21, 22, 23, 24, 25**) đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín (ISI, Scopus, Q2, Q3) mà ứng viên là tác giả chính sau tiến sỹ, **01** bài báo gồm các số (**17**) đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín Scopus mà ứng viên là đồng tác giả.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích ( <i>chấp nhận đơn và Công báo SHCN</i> )	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp ( <i>chấp nhận đơn và Công báo SHCN</i> )	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Tời quay tay thoát hiểm trên cao	Cục sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ	Quyết định số 21006w/QĐ-SHTT, ngày 02/12/2022 Công báo sở hữu công nghiệp 1.2023, tập A, quyển 1: Sáng chế, Giải pháp hữu ích, Thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn.	Tác giả chính	02

- Trong đó: **01** đã được chấp nhận đơn hợp lệ và Công báo Sở hữu công nghiệp để cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, là tác giả chính sau TS.

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao).

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng chương trình đào tạo theo CDIO, chương trình giáo dục đại học, trình độ cử nhân – kỹ sư đề án chuyển đổi mô hình đào tạo đại học theo khung trình độ Quốc gia Việt Nam ngành kỹ thuật Cơ khí	Tham gia	Quyết định số 864/QĐ- ĐHXD, ngày 7/7/2020 về việc thành lập các tiểu ban thực hiện đề án chuyển đổi mô hình đào tạo đại học theo khung trình độ quốc gia Việt Nam.	Trường đại học Xây dựng	Quyết định số 1306/QĐ- ĐHXD, ngày 05/11/2020, về việc ban hành chương trình đào tạo cử nhân – kỹ sư đề án chuyển đổi mô hình đào tạo đại học theo khung trình độ Quốc gia Việt Nam ngành kỹ thuật cơ khí	Giấy xác nhận số: 262/XN- ĐHXDHN ngày 14/6/24 của trường ĐHXDHN
2	Xây dựng và điều chỉnh chương trình đào tạo thạc sỹ ngành kỹ thuật Cơ khí	Tham gia	Quyết định số 864/QĐ- ĐHXD, ngày 7/7/2020 về việc thành lập các tiểu ban thực hiện đề án chuyển đổi mô hình đào tạo đại học theo khung trình độ quốc gia Việt Nam.	Trường đại học Xây dựng Hà Nội	Quyết định số 746/QĐ- ĐHXD, ngày 13/06/2023 về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ bậc 7	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế:  
**Không**

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2024

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**Dương Trường Giang**